

Bản án số: 279/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/12/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Minh Sửu;

2. Ông Đỗ Trọng Hoàn.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án ND huyện Thọ Xuân.

*- Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2020; quyết định hoãn phiên Tòa số 55/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, điều của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1999;

Địa chỉ: Khôi T. H, TT. N. Đ, huyện Nghiã Đàn, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Bùi Xuân T - Sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 9, Xã X. T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Về quan hệ hôn nhân:**

*- Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Chị và anh T kết do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X.

T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/01/2019. Sau khi kết hôn, sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc do anh T hay uống rượu, chửi bới, đánh đập chị và không chăm sóc gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống được với anh T nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Bùi Xuân T.

- *Bị đơn, anh T trong quá trình giải quyết vụ án, trình bày ý kiến:*

Anh và chị H kết hôn do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X. T, huyện Thọ Xuân vào ngày 28/01/2019. Thời gian mới cưới vợ chồng sống hạnh phúc với nhau, sau đó trong thời gian anh đi làm ăn xa chị H ở nhà đã ngoại tình với người đàn ông khác, khi về anh được mẹ đẻ nói lại. Anh T cố gắng hỏi thì chị H công nhận là có việc đó. Từ đó vợ chồng anh không sống cùng nhau đến nay là khoảng 20 tháng. Nay chị H làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn anh, anh T đồng ý.

\* *Về con chung:* Chị H và anh T xác nhận có 01 con chung là cháu Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 22/11/2018.

- Ý kiến chị H: Ly hôn, do chị đang phải đi làm ăn xa, công việc bận không thể trực tiếp chăm nuôi con được nên chị có nguyện vọng và đồng ý giao con cho anh T trực tiếp chăm nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận.

- Ý kiến anh T: Chị H có nguyện vọng giao con cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc, anh đồng ý và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

\* *Về tài sản và công nợ:* Vợ chồng chị H, anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, người trực tiếp nuôi con. Bị đơn, anh T có địa chỉ tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H và anh T đều có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2]. Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. T, huyện Thọ Xuân vào ngày 28/01/2019. Nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Xuân T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của hai bên đương sự thì trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm và thực tế vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ nhiều tháng nay, không ai quan tâm đến ai, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh T. Về phía anh T, anh đồng ý. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T xác nhận có 01 con chung là cháu Bùi Thị Thanh T - Sinh ngày 22/11/2018.

Xét nguyện vọng, đề nghị của chị H, thực tế cuộc sống của hai bên thấy rằng: Cháu T hiện dưới 36 tháng tuổi nhưng do chị H đang đi làm ăn xa, công việc bận, mặt khác cháu T từ trước đến nay đang được anh T trực tiếp chăm nuôi và phát triển bình thường về mọi mặt. Chị H có nguyện vọng và đồng ý giao cho anh T tiếp tục trực tiếp chăm nuôi con, anh T đồng ý. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy các vấn đề trên là đúng pháp luật và phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Xuân T.

Giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X. T, huyện Thọ Xuân cấp vào ngày 28/01/2019 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung:* Giao cháu Bùi Thị Thanh T - Sinh ngày 22/11/2018 cho anh Bùi Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng

nuôi con cùng anh T.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản:* Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2019/0006126 ngày 27/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị H đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự đều vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân
- Chi cục THA DS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Xuân Thiện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Tiến Dũng**